

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16-5-2023

“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Liêu Văn Lộc

2/- Ông Trần Thành Hiệp

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 về “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị T, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 3, khóm H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 4, ấp H, xã Vĩnh L, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Cao Tuấn T, sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 2, ấp Hòa L, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai ngày 02/02/2023 nguyên đơn chị Trịnh Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Cao Tuấn T xây dựng hôn nhân trên cơ sở tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Sau đám cưới chị về sống và làm dâu bên chồng đến năm 2020 thì ra riêng sống ở nhà trọ đến giữa tháng

01/2023 chị về nhà cha mẹ ruột ở cho đến nay, nguyên nhân do anh Thanh có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, việc này anh Thanh cũng thừa nhận. Do tình cảm vợ chồng không còn, chị đã tha thứ cho anh rất nhiều lần, không thể hòa giải đoàn tụ nên chị xin được ly hôn với anh Cao Tuấn T.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Thanh có 01 con chung tên là Cao Khả H, sinh ngày 08/3/2020. Hiện cháu H đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh Thanh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với bị đơn anh Cao Tuấn T: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án có tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng phía bị đơn đều vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn sơ thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự và tuân thủ đúng quy định pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trịnh Thị T; Chị Tiền được tiếp tục nuôi con chung, anh Thanh không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Chị Trịnh Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trịnh Thị T là nguyên đơn trong vụ kiện có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Cao Tuấn T là bị đơn trong vụ kiện được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Cao Tuấn T.

[2] Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị T và anh Cao Tuấn T kết hôn với nhau vào năm 2019, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND Thị Trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang vào ngày 9/12/2019. Do vậy, hôn nhân của anh, chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét về mối quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Tiền và anh Thanh chung sống đến tháng 01/2023 thì ly thân cho đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Tiền trình bày là do anh Thanh có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, việc này anh Thanh cũng thừa nhận. Do tình cảm vợ chồng không còn, chị đã tha thứ cho anh rất nhiều lần, không thể hòa giải đoàn tụ nên chị xin được ly hôn với anh Cao Tuấn T. Đối với anh Cao Tuấn T qua 2 lần

mời hòa giải tại tòa anh đều vắng mặt, cán bộ Tòa án có đến tận địa phương nhưng vẫn không ghi được lời khai do anh Thanh vắng mặt. Xét thấy khả năng hàn gắn là không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tiền là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Tiền và anh Thanh có 01 con chung tên là Cao Khả Hân, sinh ngày 08/3/2020. Hiện cháu Hân đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh Thanh cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy từ trước đến nay cháu Hân sống với chị Tiền cuộc sống đã ổn định. Do đó nghĩ nên để chị Tiền được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là hoàn toàn phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Tiền không yêu cầu anh Thanh cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Trịnh Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 51,53,56,81,82,83,84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 35, 147,227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trịnh Thị T

Chị Trịnh Thị T được ly hôn với anh Cao Tuấn T. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 166 ngày 9/12/2019 của Ủy ban nhân dân thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2.Về con chung: Chị Trịnh Thị T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Cao Khả Hân sinh ngày 8/3/2020, anh Cao Tuấn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền tới lui, thăm nom con chung cho anh Thanh, không ai được cản trở.

3.Về án phí: Chị Trịnh Thị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004169 ngày 14/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

4.Chị Trịnh Thị T và anh Cao Tuấn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

5.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Kim Hoa